

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SARA VIỆT NAM

Số: 29/2018/SRA

V/v NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **SRA**

Địa chỉ trụ sở chính: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 66863602

Người thực hiện công bố thông tin: **Đặng Quang Nam**

Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 66863602

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/06/2018 tại địa chỉ:

<http://sara.com.vn/2018/06/30/sra-nghi-quyet-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-2018/>

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

**Trân trọng cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- Như trên.

- Lưu VP.

CÔNG TY CP SARA VIỆT NAM



Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sara Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam ngày 29/06/2018;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam ngày 29/06/2018.

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1:** Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017.
- Điều 2:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.
- Điều 3:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017
- Điều 4:** Thông qua tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Điều 5:** Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Điều 6:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Điều 7:** Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát.
- Điều 8:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Điều 9:** Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty.
- Điều 10:** Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng có giá trị đến 140 tỷ đồng/hợp đồng (tờ trình kèm theo).
- Điều 11:** Thông qua việc thay đổi trụ sở chính Công ty



**Địa điểm trụ sở chính cũ:** Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

**Địa điểm trụ sở chính mới:** Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trong trường hợp việc đàm phán để thuê địa điểm trên không thành công, ĐHCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại một địa điểm khác phù hợp.

**Điều 12: Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh (tờ trình kèm theo)**

**Điều 13: Thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ (tờ trình kèm theo).**

**Điều 14: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**Điều 15: Thông qua Quy chế quản trị Công ty.**

**Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.**

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay b/c);
- HNX, VSD (thay b/c);
- HDQT, BKS, Ban GD (để t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu VT, HDQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**DANG QUANG NAM**



Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sara Việt Nam
- Mã chứng khoán: SRA
- Trụ sở chính: Biệt thự số 35, BT5, khu đô thị Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101476469 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 17/08/2016
- Thời gian họp: Khai mạc: 14h30 ngày 29/06/2018  
Kết thúc: 16h00 ngày 29/06/2018
- Địa điểm: Hội trường tầng 2, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghệ Việt Nam, số 84 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Thành phần tham dự:
  - + Cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo danh sách chốt ngày 24/05/2018.
  - + Hội đồng Quản trị.
  - + Ban kiểm soát
  - + Ban Giám đốc Công ty.

**I. THỦ TỤC ĐẠI HỘI**

- 1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
- Ban tổ chức xin ý kiến cổ đông về thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau:  
Bà Nguyễn Thị Thu Thùy – Trưởng ban  
Bà Bùi Thị Phương Thảo – Thành viên  
Ông Phạm Tiến Dũng – Thành viên  
Đại hội nhất trí thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội.
  - Ban Tổ chức đã tiến hành đăng ký cổ đông tham dự đại hội. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2018 (ngày 24/05/2018): 232 người
- Tổng số cổ phần sở hữu: 2.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội: 15 người
- Đến thời điểm 14h30 phút, tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền là: 15 cổ đông, đại diện 1.091.886 cổ phần, chiếm 54,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ các quy định hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sara Việt Nam với thành phần tham dự như trên có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Đặng Quang Nam – Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc đại hội.

## **2. Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội:**

### **Đoàn chủ tịch:**

- Ông Đặng Quang Nam - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Giang Nam – Thành viên HĐQT
- Ông Phan Hồng Sơn – Thành viên HĐQT.

### **Ban Thư ký đại hội**

- Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký

### **Ban kiểm phiếu**

- Nguyễn Thị Thu Thùy - Trưởng ban
- Bùi Thị Phương Thảo - Thành viên
- Nguyễn Thị Thương – Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

Thừa ủy quyền của Chủ tịch đoàn, Ông Nguyễn Đức Duy đọc dự thảo Quy chế Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của SRA. Đại hội thống nhất thông qua Quy chế Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của SRA với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch đoàn, Ông Nguyễn Đức Duy thông báo chương trình làm việc của đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua chương trình làm việc của đại hội với tỷ lệ thông qua 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch đoàn, Ông Nguyễn Đức Duy đọc thông báo đề cử, ứng cử và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

Đại hội thống nhất thông qua thông báo đề cử, ứng cử và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ thông qua 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## **III. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

SAR  
VIỆT NAM  
CỔ ĐÔNG

- Đại hội đã được Ban chủ tọa trình bày về các báo cáo, tờ trình sau:
  - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017.
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017.
  - Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2018;
  - Tờ trình về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018; Tờ trình phê duyệt chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty; Thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2017;
  - Tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng kinh tế lớn;
  - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
  - Tờ trình thay đổi trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh;
  - Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ;
  - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị Công ty;
  - Tờ trình tăng vốn điều lệ.

Trước khi cổ đông đặt câu hỏi, Ông Nguyễn Giang Nam – thành viên HĐQT thay mặt Ban chủ tọa đã có những chia sẻ về kế hoạch, chiến lược kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhập số lượng cổ đông và tỷ lệ tham dự đại hội tại thời điểm bỏ phiếu, theo đó tại thời điểm 15 giờ 30 phút, số lượng cổ đông tham dự đại hội là 15 cổ đông, đại diện cho 1.091.886 cổ phần, chiếm tỷ lệ 54,59% tổng vốn điều lệ.

- Đại hội tiến hành bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết.

- Đại hội nghỉ giải lao 15 phút trong lúc Ban kiểm phiếu làm việc.

- Kết thúc giờ giải lao, bà Nguyễn Thị Thu Thùy – trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:

### Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

#### **1. Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc năm 2017**

Kết quả biểu quyết:

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ  | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:             |   |
| Số phiếu đồng ý       | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--------------------------|---|

**2. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**4. Thông qua tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

#### 5. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

#### 6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch trả cổ tức năm 2018

Kết quả biểu quyết:

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ  | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |



|                          |   |
|--------------------------|---|
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**8. Thông qua việc phê duyệt chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty**

Kết quả biểu quyết:

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ  | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:             |   |
| Số phiếu đồng ý       | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
|--------------------------|---|

**9. Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**10. Thông qua tờ trình thay đổi trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

**11. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký các HĐ kinh tế lớn**

Kết quả biểu quyết:

|                       |  |
|-----------------------|--|
| Số phiếu không hợp lệ | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu |
|-----------------------|--|

|                             |  |
|-----------------------------|--|
|                             | <b>quyết của cổ đông dự họp</b>  |
| <b>Tổng số phiếu hợp lệ</b> | <b>15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b> |
| Trong đó:                   |  |
| Số phiếu đồng ý             | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp        |
| Số phiếu không đồng ý       | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp                  |
| Số phiếu không có ý kiến    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp                  |

### 12. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ

Kết quả biểu quyết:

|                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>Số phiếu không hợp lệ</b> | <b>0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>             |
| <b>Tổng số phiếu hợp lệ</b>  | <b>15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b> |
| Trong đó:                    |  |
| Số phiếu đồng ý              | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp        |
| Số phiếu không đồng ý        | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp                  |
| Số phiếu không có ý kiến     | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp                  |

### 13. Thông qua Quy chế quản trị Công ty

Kết quả biểu quyết:

|                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>Số phiếu không hợp lệ</b> | <b>0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>             |
| <b>Tổng số phiếu hợp lệ</b>  | <b>15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b> |
| Trong đó:                    |  |
| Số phiếu đồng ý              | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ   |

|                          |   |
|--------------------------|---|
|                          | phần biểu quyết của cổ đông dự họp  |
| Số phiếu không đồng ý    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |

**14. Thông qua tờ trình tăng vốn**

Kết quả biểu quyết:

|                          |   |
|--------------------------|---|
| Số phiếu không hợp lệ    | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần tương đương 0% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp             |
| Tổng số phiếu hợp lệ     | 15 phiếu tương đương 1.091.886 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Trong đó:                |   |
| Số phiếu đồng ý          | 14 phiếu tương đương 900.986 cổ phần, tương đương 82.52% số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không đồng ý    | 1 phiếu tương đương 190.900 cổ phần, tương đương 17.48 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu tương đương 0 cổ phần, tương đương 0 % số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp           |

Biên bản này do Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, gồm 09 trang đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Thư ký đại hội



Nguyễn Thị Hà

Chủ tọa đại hội



Đặng Quang Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

**Kính thưa các Quý vị cổ đông!**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sara Việt Nam kính trình kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 đến Đại hội như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017.**

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2017 của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| STT        | Chỉ tiêu                     | Năm 2016       | Năm 2017       | Tỷ lệ % so với năm 2016 |
|------------|------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng Tài sản</b>          | 21.281.433.874 | 78.461.124.964 | 368,7%                  |
| 1          | Tài sản ngắn hạn             | 13.942.622.331 | 71.750.828.155 | 514,6%                  |
| 2          | Tài sản dài hạn              | 7.338.811.543  | 6.710.296.809  | 91,4%                   |
| <b>II</b>  | <b>Tổng nguồn vốn</b>        | 21.281.433.874 | 78.461.124.964 | 368,7%                  |
| 1          | Nợ phải trả                  | 5.870.713.015  | 51.251.511.544 | 873,0%                  |
| 2          | Vốn chủ sở hữu               | 15.410.720.859 | 27.209.613.420 | 176,6%                  |
| <b>III</b> | <b>Kết quả kinh doanh</b>    |                |                |                         |
| 1          | Doanh thu                    | 12.585.188.336 | 39.259.036.912 | 311,9%                  |
| 2          | Chi phí tài chính            | 769.908.532    | -              | -                       |
| 3          | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.357.899.276  | 3.305.704.175  | 243,4%                  |
| 4          | Chi phí bán hàng             | 122.015.507    | 147.320.162    | 120,7%                  |
| 5          | Lợi nhuận trước thuế         | 2.770.802.919  | 11.619.630.941 | 419,4%                  |

|   |                    |               |                |        |
|---|--------------------|---------------|----------------|--------|
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 2.770.802.919 | 11.498.892.561 | 415,0% |
|---|--------------------|---------------|----------------|--------|

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước: doanh thu đạt 39,6 tỷ đồng, bằng 311,9% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế đạt 11,6 tỷ đồng, bằng 415% so với năm 2016. Năm 2017 được ghi nhận là một năm có mức tăng trưởng mạnh, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017.

### 1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có các ông, bà sau đây:

| STT | Họ tên               | Chức vụ trong HĐQT | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|---------|
| 1   | Đặng Quang Nam       | Chủ tịch HĐQT      |         |
| 2   | Nguyễn Vũ Trọng Minh | Thành viên HĐQT    |         |
| 3   | Nguyễn Giang Nam     | Thành viên HĐQT    |         |
| 4   | Phan Hồng Sơn        | Thành viên HĐQT    |         |
| 5   | Lê Thị Quyên         | Thành viên HĐQT    |         |



### 2. Về thù lao của thành viên HĐQT, BKS.

Do trong năm 2017, Công ty còn gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xin đề nghị không nhận thù lao năm 2017.

Thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát phụ thuộc vào kết quả kinh doanh năm 2018 và do ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 quyết định.

### 3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT trong năm 2017.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01  | 16.03/2017/NQHĐQT/SRA     | 16/03/2017 | - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017. |
| 02  | 22.05/2017/NQHĐQT/SRA     | 22/05/2017 | - Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.                     |
| 03  | 21.06/2017/NQHĐQT/SRA     | 21/06/2017 | - Đề cử ứng viên HĐQT, BKS để bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.      |

|    |                           |            |  |
|----|---------------------------|------------|--|
| 04 | 27.06/2017/NQHĐQT/SRA     | 27/06/2017 | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.    |
| 05 | 08.08/2017/<br>NQHĐQT/SRA | 08/08/2017 | - Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Cần Thơ.   |
| 06 | 09.08/2017/<br>NQHĐQT/SRA | 09/08/2017 | - Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Phú Thọ.   |
| 07 | 10.08/2017/<br>NQHĐQT/SRA | 10/08/2017 | - Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Nha Trang. |
| 08 | 20.10/2017/<br>NQHĐQT/SRA | 20/10/2017 | - Hợp định kỳ  |

#### 4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.

- Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ khi nhận nhiệm vụ, Ban Tổng giám đốc đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Năm 2017 được ghi nhận là năm có mức tăng trưởng mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận.
- Công tác quản lý, điều hành đã có nhiều chuyên biến tích cực.
- Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường đã được Ban Tổng giám đốc chú trọng và mang lại hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

### III. CÁC KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Trong thời gian sắp tới, tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh chính ổn định, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.

Lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, đưa công ty sang một giai đoạn phát triển mới, tăng trưởng cả về quy mô và hiệu quả kinh tế.

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.

- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

**Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018!**





Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

**Kính thưa các Quý vị cổ đông!**

Năm 2017, trong tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, song cùng với sự chỉ đạo của ban quản trị, ban Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trong năm công ty đã có thêm các khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới và đóng góp lớn vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Kết quả kinh doanh năm 2017 đạt được rất khả quan và đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và tích cực của Công ty.

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

a) *Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:*

- Năm 2017, trong tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, song cùng với sự thay đổi của ban quản trị, ban Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trong năm công ty đã có thêm các khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới và đóng góp lớn vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Nhìn tổng thể kết quả đạt được rất khả quan và đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và tích cực của Công ty.
  - Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.
  - Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh được cải thiện đáng kể. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.
  - Kết quả kinh doanh trong năm 2017 mặc dù chưa đạt được so với kế hoạch, nguyên nhân là trong năm việc tăng vốn điều lệ của Công ty chưa hoàn thành nên một số dự án dự kiến triển khai bị chậm tiến độ. Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2017 đã có sự chuyển biến vượt bậc so với các năm trước. Tổng doanh thu, lợi nhuận của năm 2017 lần lượt đạt 39,26 tỷ đồng và 11,49 tỷ đồng tăng mạnh so với năm 2016.
- b) *Những tiến bộ công ty đã đạt được:* Năm 2017 là năm bản lề để công ty bước sang một giai đoạn phát triển mới. Việc mở rộng các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty như: bán hàng



thiết bị y tế, liên kết xã hội hóa y tế, dự án về môi trường (xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao,...), dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng của Nhật,... đã góp phần nâng cao năng lực hoạt động, mang lại hiệu quả cao trong kết quả kinh doanh.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục                | Số cuối năm           | Số đầu năm            | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-----|--------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|
| 1   | Tài sản ngắn hạn         | 71.750.828.155        | 13.942.622.331        | 414,6%          |
| 2   | Tài sản dài hạn          | 6.710.296.809         | 7.338.811.543         | -8,6%           |
|     | <b>Tổng cộng tài sản</b> | <b>78.461.124.964</b> | <b>21.281.433.874</b> | <b>268,6</b>    |

Năm 2017 tình hình tài sản của công ty tăng mạnh so với năm 2016, chủ yếu là tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là tăng các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho.

### b) Tình hình nợ phải trả

| STT | Khoản mục               | Số cuối năm<br>(đồng) | Số đầu năm<br>(đồng) | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-----|-------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------|
| 1   | Nợ ngắn hạn             | 51.251.511.544        | 5.870.713.015        | 773%            |
| 2   | Nợ dài hạn              | -                     | -                    | -               |
|     | <b>Tổng nợ phải trả</b> | <b>51.251.511.544</b> | <b>5.870.713.015</b> | <b>773%</b>     |

Tình hình nợ phải trả trong năm 2017 có sự biến động lớn, số cuối năm tăng 773% so với đầu năm, trong đó chủ yếu tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.
- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam;
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư vào các dự án mới sắp triển khai;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc trong năm 2017. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**



171  
G  
PH  
HỆ  
AL

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Sara Việt Nam**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sara Việt Nam xin báo cáo với ĐHĐCĐ của Công ty về các mặt hoạt động của BKS năm 2017, như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**1. Nhân sự Ban kiểm soát**

- Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

| STT | Họ tên               | Chức vụ trong<br>BKS     | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------|---------|
| 1   | Đỗ Thị Hương Thu     | Trưởng Ban kiểm soát     |         |
| 2   | Trịnh Thị Duyên      | Thành viên Ban kiểm soát |         |
| 3   | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Thành viên Ban kiểm soát |         |

**2. Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2017:**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ về các nội dung sau:

- Triển khai chương trình công tác năm 2017.
- Thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016 để trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.
- Thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2017, cụ thể:



- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2017 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc .
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

### 3. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu                     | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện Năm 2017 | % Thực hiện/kế hoạch |
|------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| Tổng doanh thu               | 192.670           | 39.259             | 20,3%                |
| Giá vốn hàng bán             | 124.677           | 24.156             | 19,3%                |
| Chi phí bán hàng             | 22.507            | 147                | 0,6%                 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.622             | 3.306              | 34,3%                |
| Chi phí tài chính            | 4.400             | -                  | -                    |
| Lợi nhuận trước thuế         | 31.464            | 11.620             | 36,9%                |
| Lợi nhuận sau thuế           | 25.171            | 11.499             | 45,6%                |

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017)

Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện trong năm 2017 đều thấp hơn so với kế hoạch. Nguyên nhân là việc tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ lên 250 tỷ đồng của Công ty chưa thực hiện nên một số dự án dự kiến triển khai bị chậm tiến độ nên tạm thời doanh thu, lợi nhuận năm 2017 chưa đạt được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2017 đạt được rất khả quan: doanh thu đạt 39,3 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 11,5 tỷ đồng.

### 4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng

quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

Ban giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

**5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

**II. Kế hoạch định hướng năm 2018**

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ, bất thường liên quan đến các mặt sản xuất, kinh doanh của Công ty: nghiệm thu, thanh quyết toán đối với các đối tác.
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- Xây dựng định mức kinh phí hoạt động, biện pháp tiết giảm chi phí 5-10% tại các phòng, ban.
- Tính hợp lý và hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo và các kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.

***Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!***

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**ĐỖ THỊ HƯƠNG THU**

Số: 04/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2018

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2018

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2017, sang năm 2018 Công ty dự kiến triển khai các dự án xử lý rác thải và môi trường, bán máy móc, trang thiết bị y tế. Do đó, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                     | Thực hiện<br>2017 | Kế hoạch<br>2018 | Tăng trưởng<br>(%) |
|-----|------------------------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1   | Tổng doanh thu               | 39.259            | 225.000          | 573%               |
| 2   | Giá vốn hàng bán             | 24.156            | 125.000          | 497%               |
| 3   | Chi phí bán hàng             | 147               | 7.000            | 4762%              |
| 4   | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 3.305             | 13.000           | 393%               |
| 5   | Chi phí tài chính            |                   | 4.000            |                    |
| 6   | Chi phí khác                 | 33                | 1.000            | 3030%              |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế         | 11.619            | 75.000           | 645%               |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế           | 11.498            | 60.000           | 522%               |

(Số liệu: báo cáo tài chính hợp nhất)

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Số: 06/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018.

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua BCTC kiểm toán năm 2017; Thù lao HĐQT, BKS năm 2017; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2018;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các vấn đề dưới đây:

### 1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành và được CTCP Sara Việt Nam công bố tại website: <http://www.sara.com.vn> bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

| STT | Chỉ tiêu             | Số tiền (đồng) |
|-----|----------------------|----------------|
| 1   | Tổng tài sản         | 78.461.124.964 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu       | 27.209.613.420 |
| 3   | Tổng doanh thu       | 39.259.036.912 |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | 11.619.630.941 |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | 11.498.892.561 |

### 2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS của năm 2017 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng





- Mức thù lao của Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2018: HĐQT đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2018 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao của Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

### 3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

### 4. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị điều hành, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Kính trình ĐHQĐ xem xét, quyết định.

**Trân trọng!**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Số: 06/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018.

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: phân phối năm 2017; kế hoạch trả cổ tức năm 2018.

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2018;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các vấn đề dưới đây:

#### I. Phân phối lợi nhuận năm 2017

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất tính đến ngày 31/12/2017 là 3.835.939.897 đồng. HĐQT kính đề nghị không thực hiện trích lập các quỹ, không chia cổ tức năm 2017 để nâng cao năng lực tài chính, phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### II. Kế hoạch trả cổ tức năm 2018

| STT | Diễn giải  | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (triệu đồng) |
|-----|--|---|
| 1   | Lợi nhuận lũy kế để lại 31/12/2017 chưa phân phối    | 3.835   |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2018                      | 60.000  |
| 3   | Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018 dự kiến | 63.835  |

Căn cứ quy định hiện hành và kế hoạch kinh doanh năm 2018, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2018 như sau:

- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông: Tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ

Để chủ động cho việc thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; quyết định thời điểm và mức tạm ứng cổ tức của năm 2018 tùy thuộc vào kết quả kinh doanh và nguồn vốn của Công ty.



*Trân trọng!*

- Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VP.



Số: 07/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng kinh tế, mua bán máy móc, thiết bị, hợp đồng tín dụng, vay vốn có giá trị không quá 140 tỷ đồng/hợp đồng

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đàm phán, ký kết các Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị, tài sản cố định; Hợp đồng thương mại; Hợp đồng hợp tác đầu tư; Hợp đồng tín dụng với các ngân hàng,... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với giá trị không quá **140 tỷ đồng/hợp đồng**.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Số: 08/2018/TT/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2018.

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Chuyển địa điểm trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Để mở rộng quy mô hoạt động và phù hợp với định hướng đã đề ra của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển địa điểm trụ sở chính của Công ty và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, như sau:

### 1. Chuyển địa điểm trụ sở chính

**Địa điểm trụ sở chính cũ:** Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

**Địa điểm trụ sở chính mới:** Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trong trường hợp việc đàm phán để thuê địa điểm trên không thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại một địa điểm khác phù hợp.

### 2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu   | 2100     |
| 2   | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh  | 2023     |
| 3   | Sản xuất sản phẩm từ plastic  | 2220     |
| 4   | Hoạt động công ty nắm giữ tài sản   | 6420     |
| 5   | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Dịch vụ xét nghiệm y tế; Kinh doanh xe khám lưu động</i> | 8699     |
| 6   | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br><i>Chi tiết: Gia công sản xuất hàng cơ khí</i>                      | 2592     |
| 7   | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm   | 4651     |
| 8   | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh              | 4741     |



|    |   |      |
|----|---|------|
| 9  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán lẻ điều hòa</i> | 4759 |
| 10 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán lẻ máy phát điện</i>   | 4773 |
| 11 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác   | 4511 |
| 12 | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)  | 4512 |
| 13 | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp  | 0130 |
| 14 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét   | 0810 |
| 15 | Chế biến và bảo quản rau quả  | 1030 |
| 16 | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh   | 1101 |
| 17 | Sản xuất rượu vang  | 1102 |
| 18 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia  | 1103 |
| 19 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng   | 1104 |
| 20 | Sản xuất thiết bị truyền thông  | 2630 |
| 21 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng  | 2640 |
| 22 | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học  | 2670 |
| 23 | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học   | 2680 |
| 24 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện  | 2710 |
| 25 | Sản xuất pin và ắc quy  | 2720 |
| 26 | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng   | 2740 |
| 27 | Sản xuất đồ điện dân dụng   | 2750 |
| 28 | Sản xuất thiết bị điện khác   | 2790 |
| 29 | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế   | 3100 |
| 30 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu  | 3290 |
| 31 | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện  | 3510 |
| 32 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá   | 3530 |
| 33 | Xây dựng nhà các loại   | 4100 |

|    |   |      |
|----|---|------|
| 34 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ   | 4210 |
| 35 | Xây dựng công trình công ích  | 4220 |
| 36 | Hoàn thiện công trình xây dựng  | 4330 |
| 37 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   | 4390 |
| 38 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác  | 4520 |
| 39 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                    | 4530 |
| 40 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                | 4620 |
| 41 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                             | 4730 |
| 42 | Vận tải bằng xe buýt  | 4920 |
| 43 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa   | 5210 |
| 44 | Chuyển phát   | 5320 |
| 45 | Cơ sở lưu trú khác  | 5590 |
| 46 | Dịch vụ phục vụ đồ uống   | 5630 |
| 47 | Hoạt động cho thuê tài chính  | 6491 |
| 48 | Hoạt động cấp tín dụng khác   | 6492 |
| 49 | Hoạt động của trụ sở văn phòng  | 7010 |
| 50 | Hoạt động tư vấn quản lý  | 7020 |
| 51 | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                    | 7210 |
| 52 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận  | 7320 |
| 53 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng  | 7410 |
| 54 | Cho thuê xe có động cơ  | 7710 |
| 55 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                   | 7730 |
| 56 | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính  | 7740 |
| 57 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |
| 58 | Cung ứng lao động tạm thời  | 7820 |
| 59 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động  | 7830 |
| 60 | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp   | 8110 |

TP. HỒ CHÍ MINH

|    |   |      |
|----|---|------|
| 61 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan   | 8130 |
| 62 | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi  | 8220 |
| 63 | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá  | 8610 |
| 64 | Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng  | 8710 |
| 65 | Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc | 8730 |
| 66 | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe trong tự (trừ hoạt động thể thao)       | 9610 |
| 67 | Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình   | 9700 |
| 68 | Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình                               | 9810 |
| 69 | Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình                                | 9820 |

### 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chỉnh sửa điều lệ, công bố thông tin và các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

*Trân trọng!*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.





CTCP SARA VIỆT NAM

---\*\*\*---

Số: 09/2018/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 được ban hành ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ - CP của Chính Phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT - BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (SRA).
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty

Để có đủ nguồn vốn tài trợ cho các dự án mà SRA đang có kế hoạch triển khai, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ trong năm 2018 (Phương án phát hành đính kèm).

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

-----

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH  
CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018**

*(Kèm theo Tờ trình số 09/2018/TTr - HĐQT ngày 14 tháng 06 năm 2018)*

Hà Nội, tháng 06/2018



## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số 09/2018/TTr-HĐQT ngày 14/06/2018)

### CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 được ban hành ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ – CP của Chính Phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ – CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT – BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (SRA);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty

### I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC PHÁT HÀNH

Tên gọi : Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: Sara Vietnam Joint Stock Company.

Tên viết tắt: Sara., JSC

Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04 281 8182

Fax : 04 281 8180

Vốn điều lệ hiện tại: 20.000.000.000 đồng ( Hai mươi tỷ đồng ).

Số lượng cổ phần đã phát hành tính đến thời điểm hiện tại: 2.000.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần đang lưu hành tính đến thời điểm hiện tại: 2.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

### II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

#### 1. Phạm vi phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- **Số lượng phát hành:** 16.000.000 cổ phần.
- **Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá):** 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật. Dự kiến năm 2018 và/hoặc 2019.
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua
- **Tỷ lệ phát hành dự kiến:** 1:8, điều đó có nghĩa: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 08 cổ phần phát hành thêm.
- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết:**  
Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. HĐQT được toàn quyền quyết định về điều kiện và đối tượng dự kiến chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết mà không cần phải thực hiện lấy ý kiến ĐHCĐ kể cả trong các trường hợp sau:
  - + Chào bán, phát hành cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu phải chào mua công khai.
  - + Chào bán, phát hành dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân, người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của SRA.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông mới (cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua) vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**- Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc phát hành để thực hiện các dự án**

Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán này là **160.000.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tỷ đồng). Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.

**2. Mục đích chào bán và Phương án sử dụng vốn**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **160.000.000.000 đồng**, toàn bộ số tiền này sẽ được sử dụng để đầu tư vào 03 dự án sau:

| STT | Dự án  | Số tiền đầu tư (đồng)  |
|-----|--|------------------------|
| 1   | Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ | 50.000.000.000         |
| 2   | Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ     | 69.000.000.000         |
| 3   | Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ                            | 50.000.000.000         |
|     | <b>Tổng tiền đầu tư cho 03 dự án</b>   | <b>169.000.000.000</b> |

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

**3. Phương pháp xác định giá chào bán**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán:

| Chỉ tiêu       | Khoản mục | Giá trị (đồng VN) |
|----------------|-----------|-------------------|
| Vốn chủ sở hữu | (1)       | 27.209.613.420    |

|                          |     |           |
|--------------------------|-----|-----------|
| Số cổ phần đã phát hành  | (2) | 2.000.000 |
| Số cổ phiếu quỹ          | (3) | 0         |
| Số cổ phần đang lưu hành | (4) | 2.000.000 |

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} \\ \text{một cổ phần} &= \frac{27.209.613.420}{2.000.000} = 13.605 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

**Giá trị thị trường (giá bình quân của 24 phiên gần nhất tính đến ngày 13/06/2018): 11.283 đồng/cổ phần**

*Đơn vị tính: Đồng/cổ phần*

| Ngày       | Giá đóng cửa | Ngày       | Giá đóng cửa |
|------------|--------------|------------|--------------|
| 13/06/2018 | 11.500       | 28/05/2018 | 11.500       |
| 12/06/2018 | 11.500       | 25/05/2018 | 11.600       |
| 11/06/2018 | 11.500       | 24/05/2018 | 11.400       |
| 08/06/2018 | 11.700       | 23/05/2018 | 11.400       |
| 07/06/2018 | 11.700       | 22/05/2018 | 11.200       |
| 06/06/2018 | 11.500       | 21/05/2018 | 11.200       |
| 05/06/2018 | 11.500       | 18/05/2018 | 11.000       |
| 04/06/2018 | 11.500       | 17/05/2018 | 10.600       |
| 01/06/2018 | 11.500       | 16/05/2018 | 10.700       |
| 31/05/2018 | 11.500       | 15/05/2018 | 10.700       |
| 30/05/2018 | 11.500       | 14/05/2018 | 10.800       |
| 29/05/2018 | 11.000       | 11/05/2018 | 10.800       |

$$\begin{aligned} \text{P bình quân} &= \frac{(13.605 + 11.283)}{2} \\ &= 12.444 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

**Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:**

- Đợt phát hành cổ phiếu của SRA được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử

dụng vốn của SRA, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu SRA được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

#### 4. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành thêm

##### ❖ Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu SRA sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

$P_{pl}$ : là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

$P_t$ : là giá thị trường của cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua

$I$ : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 16.000.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu / 2.000.000 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành ( $I = 8$ )

$PR$ : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ( $PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu)

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P_{pl}$  phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng  $P_t$

+ Nếu  $P_t = PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P_{pl} = P_t = 10.000$  đồng/cổ phiếu.

+ Nếu  $P_t < PR$ , thì  $P_t < P_{pl}$  và  $P_t$  càng thấp thì khoảng cách  $P_{pl} - P_t$  sẽ càng cao.

+ Nếu  $P_t > PR$  thì  $P_t > P_{pl}$  và  $P_t$  càng cao thì khoảng cách  $P_t - P_{pl}$  càng cao. Với mỗi giá  $P_t$  cụ thể ta sẽ có giá  $P_{pl}$  tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền  $P_t > PR = 10.000$  đồng.

**Ví dụ:** Giả sử giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_t = 11.500$  đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu Công ty Cổ phần Sara Việt Nam sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pl} = \frac{11.500 + (10.000 \times 8)}{1 + 8} = 10.166,67 \text{ đồng/cp}$$

**Ghi chú:** giá thị trường trong ví dụ trên được tính bằng mức giá đóng cửa tại ngày 13/06/2018, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Sara Việt Nam vào thời điểm chốt danh sách cổ đông vẫn có thể biến động.

❖ **Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán**

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

Trong đó:

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

*Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.*

❖ **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành - cổ phiếu quỹ}}$$

*Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 100% và giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm*

❖ **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

**III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO QUY MÔ VỐN MỚI TĂNG THÊM SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH**

**IV. LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM**



Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

## V. ỦY QUYỀN

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp; quyết định mức giá chào bán vào từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Xử lý số cổ phần không chào bán hết. (Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu).
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành ;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung, và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật ;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG QUANG NAM

CÔNG TY CP SARA VIỆT NAM

Số: 10/2018/TT/ĐHĐCD/SRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua quy chế quản trị công ty.

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/09/2017;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22/09/2017, HĐQT đã rà soát lại Điều lệ hiện hành của Công ty CP Sara Việt Nam và có đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản cho phù hợp với các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị công ty và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới và Quy chế quản trị công ty.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



| STT | Điều/khoản             | Nội dung điều lệ hiện hành   | Đề nghị sửa đổi/bổ sung  |
|-----|------------------------|--|--|
| 1   | Khoản 3 Điều 2         | Trụ sở đăng ký của Công ty tại:<br>Địa chỉ: Phòng 205 nhà A5, Khu chung cư Đại Kim, Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  | Trụ sở đăng ký của Công ty tại:<br>Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội  |
| 2   | Khoản 4 Điều 2         | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty  | 1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty  |
| 3   | Điều 3                 | Lĩnh vực kinh doanh của Công ty  | Theo tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh  |
| 4   | Điểm e khoản 3 Điều 11 | Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.  | Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.   |
| 5   | Điểm c khoản 3 Điều 13 | a. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;  | b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;                                    |
| 6   | Điểm a khoản 4 Điều 13 | a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản; | b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản; |

SA  
HOÀN  
C

|    |                 |  |   |
|----|-----------------|--|---|
| 7  | Khoản 1 Điều 19 | Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết  | Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.  |
| 8  | Khoản 5 Điều 19 | 1. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.   | 2. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.  |
| 9  | Khoản 9 Điều 19 | 3. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:<br>a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Bảo đảm an Toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;<br>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. | 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:<br>d. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;<br>e. Bảo đảm an Toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;<br>f. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.<br>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. |
| 10 | Khoản 1 Điều 24 | 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không  | 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không   |



|           |  |  |
|-----------|--|--|
|           | <p>hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>   | <p>hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>   |
| <p>11</p> | <p>Khoản 4 Điều 24</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> |

HÀNG S: 1 / 2011

|  |                 |   |  |
|--|-----------------|---|--|
| 12   | Khoản 4 Điều 24 | <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> |
| 13   | Thêm Điều 28    | Không có  | <p>Bãi bỏ khoản này</p>  |
| <p><b>Người phụ trách quản trị công ty</b><br/> Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> |                 |   |  |

H.A. 5/1/11

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công

|    |   |   |  |
|----|---|---|--|
|    |   |   | <p>bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>   |
| 14 | Khoản 1 Điều 33<br>(Thành viên ban kiểm soát) |   | <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên tục đó.</p> |
| 15 | Khoản 1 Điều 53<br>(Ngày hiệu lực)            | Bản điều lệ này gồm 21 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam nhất trí thông qua tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 20 tháng 02 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Điều lệ này | Bản điều lệ này gồm 21 chương, 53 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam nhất trí thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 29 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Điều lệ này   |



# QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/SRA/QĐ-DHDCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam)

## Chương I: Quy định chung

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
    - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
    - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
    - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
    - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.
  - b. “Công ty” là Công ty Cổ phần Sara Việt Nam;
  - c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
    - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
    - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
  - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
  - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông**

### **Điều 3. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
  - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
  - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.

Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
  - a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;
  - b. Cổ đông được đối xử công bằng.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 4. Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định.
2. Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
  - d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
  - e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;
  - f. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý;

#### **Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn**

1. Hội đồng quản trị của công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường**

1. Công ty phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, gồm các nội dung chính sau:
  - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Cách thức bỏ phiếu;
  - e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
  - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
  - g. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
  - i. Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
  - j. Các vấn đề khác.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại

hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý do thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
6. Công ty quy định trong Điều lệ công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý do cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

### **Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và cổ đông.

## **Chương II: Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị**

### **Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
  - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;
  - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
  - Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
  3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
  4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
  5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
  6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

### **Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.  
Điều lệ Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, nhưng các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.
2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty, công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập
3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng

quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán

#### **Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
- Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
    - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
    - Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
    - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
    - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
    - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
  - Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
    - Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);

- Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - Cách thức biểu quyết;
  - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
  - Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị;
  - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
    - Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
    - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
    - Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
    - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
    - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.
  - b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:
    - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
    - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.
    - Các trường hợp Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
    - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
    - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc.
    - Các vấn đề Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
    - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

#### **Điều 14. Hợp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
4. Trường hợp các công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

### **Điều 16. Thư ký công ty**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:
  - Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - Làm biên bản các cuộc họp;
  - Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 17. Thù lao của Hội đồng quản trị**

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.
3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

## **Chương III: Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát**



## **Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

## **Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

## **Điều 20. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

## **Điều 22. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của công ty và cho cổ đông.

## **Chương IV: Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**

### **Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
7. Công quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:
  - Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
  - Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật
  - Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.
  - Tổ chức thực hiện.

## **Điều 24. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

## **Điều 25. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
  - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
  - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.
3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của công ty.

## **Chương V: Đào tạo về quản trị công ty**

### **Điều 26. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

## **Chương VI: Công bố thông tin và minh bạch**

### **Điều 27. Công bố thông tin thường xuyên**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

- Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

## **Điều 28. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty**

- Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
  - Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
  - Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
  - Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
  - Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;
  - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
  - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;
  - Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
- Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 29. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.
- Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

## **Điều 30. Tổ chức công bố thông tin**

- Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
  - Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
  - Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
- Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
- Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
  - Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
  - Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Chương VII: Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm**

#### **Điều 31. Báo cáo**

Định kỳ hàng năm, công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 32. Giám sát**

Các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 33. Xử lý vi phạm**

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 27, Điều 28 và Điều 31 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Chương VIII: Sửa đổi và bổ sung Quy chế**

#### **Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **Chương IX: Ngày hiệu lực**

#### **Điều 35. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm X chương 35 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sara Việt Nam nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

